

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Số: 182/2024/CEN/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 18 tháng 10 năm 2024

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
Mã chứng khoán : CEN
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý 3 năm 2024 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2024 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 3 năm 2023 do các nguyên nhân sau:

STT	Chi tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q3/2024	Q3/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,025,200,245	18,531,105,597	10,494,094,648	157%	Tăng do sức tiêu thụ hàng thực phẩm tiêu thụ mạnh
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%	Không phát sinh
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,025,200,245	18,531,105,597	10,494,094,648	157%	Tăng do sức tiêu thụ hàng thực phẩm tiêu thụ mạnh
4	Giá vốn hàng bán	27,468,592,449	17,183,553,135	10,285,039,314	160%	Tăng do tăng lượng hàng hóa bán ra
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,556,607,796	1,347,552,462	209,055,334	116%	Tăng do sức tiêu thụ hàng thực phẩm tiêu thụ tăng
6	Doanh thu hoạt động tài chính	515,114	259,394	255,720	199%	Tăng do phát sinh tăng lãi từ tiền gửi ngân hàng



STT	Chi tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q3/2024	Q3/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính	0	0	0	0%	Không phát sinh
8	Chi phí bán hàng	562,059,275	490,561,371	71,497,904	115%	Tăng do mở rộng thị trường hàng hóa bán ra
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	674,938,129	668,004,051	6,934,078	101%	Tăng do các dịch vụ mua ngoài khác
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	320,125,506	189,246,434	130,879,072	169%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác		10	-10	0%	
12	Chi phí khác	399,597,405	184,265	399,413,140	216860%	Tăng do phạt vi phạm hành chính của UBCK
13	Lợi nhuận khác	-399,597,405	-184,255	-399,413,150	216872%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-79,471,899	189,062,179	-268,534,078	-42%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		37,849,289	-37,849,289	0%	Giảm do lợi nhuận kế toán trước thuế giảm
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-79,471,899	151,212,890	-230,684,789	-53%	Giảm do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý 3 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH



Trần Mạnh Sơn